TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Cà Thị H phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lường Văn Hưởng

2. Ông Vừ A Sinh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Cà Thị H**, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Tòng Văn T**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Bản L, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2023 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Cà Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị H và anh Tòng Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019 nhưng chưa tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, sau khi có con chung ngày 20/5/2022 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Anh chị chung sống và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi chung sống và kết hôn, anh chị sống tại nhà vợ ở bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Tòng Văn T nghiện

ma túy, thường xuyên bỏ bê gia đình vợ con. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh Tòng Văn T vẫn không cai được với ma túy, không tu chí làm ăn. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ giữa năm 2022 đến nay anh Tòng Văn T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện tại chị Cà Thị H không còn tình cảm với anh Tòng Văn T, vì vậy chị Cà Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho chị Cà Thị H được ly hôn với anh Tòng Văn T.

Về con chung: Chị Cà Thị H và anh Tòng Văn T có 01 con chung là cháu Tòng Gia B, sinh ngày 29/3/2022. Hiện cháu Tòng Gia B đang sống cùng chị Cà Thị H từ khi vợ chồng sống ly thân. Nguyện vọng của chị Cà Thị H sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Tòng Gia B cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Cà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về: Chị Cà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị Cà Thị H có Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, chị Cà Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Cà Thị H được ly hôn với anh Tòng Văn T và giải quyết về con chung theo nội dung đơn xin ly hôn và bản tự khai chị Cà Thị H đã trình bày.

Bị đơn: Anh Tòng Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng khác của Toà án tại nơi cư trú, Uỷ ban nhân dân xã và trụ sở Toà án nhưng anh Tòng Văn T không có văn bản trả lời Thông báo thụ lý vụ án, vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và các phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cà Thị H; Giao con chung là cháu Tòng Gia B cho chị Cà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung và quan hệ tài sản; Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cà Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Chị Cà Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Cà Thị H được ly hôn anh Tòng Văn T và yêu cầu giải quyết về con chung, đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Tòng Văn T có nơi cư trú tại bản L, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các vấn đề khác: Bị đơn anh Tòng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tòng Văn T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228/BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cà Thị H và anh Tòng Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Chị Cà Thị H và anh Tòng Văn T kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Cà Thị H và anh Tòng Văn T là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống cùng nhau, chị Cà Thị H khai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Tòng Văn T nghiện ma túy, thường xuyên bỏ bê gia đình vợ con; mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh Tòng Văn T vẫn không cai được ma túy, không tu trí làm ăn; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ giữa năm 2022 đến nay anh Tòng Văn T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.
Biên bản xác minh ngày 29/6/2023 tại bản Khén và bản L, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên thể hiện từ khi chị Cà Thị H và anh Tòng Văn T chung sống, kết hôn đến nay hai bên gia đình vẫn chưa tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương; trong quá trình chung sống cùng nhau, chị Cà Thị H và anh Tòng Văn T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, gia đình chị Cà Thị H cho rằng anh Tòng Văn T nghiện ma tuý, không tu trí làm ăn và không có trách nhiệm với gia đình; chị Cà Thị H và anh Tòng Văn T đã sống ly thân từ giữa năm 2022 đến nay. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị Cà Thị H và anh Tòng Văn T là có thật; vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm không còn đi lại, quan tâm gì đến nhau nữa; hôn nhân giữa chị Cà Thị H và anh Tòng Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Cà Thị H.

***[2.2] Về con chung*:** Chị Cà Thị H và anh Tòng Văn T có một con chung là cháu Tòng Gia B, sinh ngày 29/3/2022, hiện con chung đang sống cùng chị Cà Thị H từ khi vợ chồng sống ly thân. Chị Cà Thị H có nguyện vọng được trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung còn anh Tòng Văn T không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án, không đến tham gia phiên họp và cũng không đến tham gia phiên tòa để trình bày quan điểm của mình về nguyện vọng nuôi con. Theo Biên bản xác minh ngày 29/6/2023 tại bản Khén và bản L, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên thể hiện anh Tòng Văn T đang đi làm thuê ở thành phố Hải Phòng, thi thoảng mới về nhà chơi vài ngày rồi lại đi còn chị Cà Thị H hiện tại làm nông nghiệp tại địa phương nên có đủ điều kiện và thời gian chăm sóc con chung. Xét thấy nguyện vọng của chị Cà Thị H là phù hợp với thực tế, không trái với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Để đảm Tòng Gia B quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Cà Thị H, giao con chung cho chị Cà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

***[2.3] Về quan hệ tài sản*:** Chị Cà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả và nợ lấy về nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS, chị Cà Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nhưng chị Cà Thị H là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Cà Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 71; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

***1. Về quan hệ hôn nhân*:** Chị Cà Thị H được ly hôn anh Tòng Văn T.

2. Về con chung: Chị Cà Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Tòng Gia B, sinh ngày 29/3/2022 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Cà Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu

cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Cà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả và nợ lấy về.

4. Về án phí: Chị Cà Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

***5. Về quyền kháng cáo*:** Chị Cà Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2023). Anh Tòng Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Thị Châm